

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị KT	Mức độ nhận thức								Tỉ lệ % tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ song thất lục bát	4			2		2			50
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với thiên nhiên)		1*		1*		1*		1*	50
Tỷ lệ %			20	20		15+10		15+10		10	100
Tổng			40%		25%		25%		10%		
Tỷ lệ chung			65%				35%				

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ song thất lục bát	Nhận biết: - Thể thơ. - Cách ngắt nhịp. - Hình ảnh thơ. - Biện pháp tu từ Thông hiểu: - Hiểu nghĩa của từ. - Hiểu nội dung. Vận dụng: - Từ văn bản liên hệ thực tiễn để đưa ra việc cần làm. - Trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề được đặt ra trong ngữ liệu thơ.	4 TN	2 TL	2 TL	
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với thiên nhiên)	Nhận biết: Nhận biết được cấu trúc của bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với thiên nhiên) và yêu cầu của đề về kiểu văn bản. Thông hiểu: Viết đúng nội dung, hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) Vận dụng: Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với thiên nhiên). Trình bày rõ ràng; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; đưa ra lí lẽ, dẫn chứng phù hợp để bày tỏ ý kiến quan điểm về vấn đề nghị luận. Vận dụng cao: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, ngôn ngữ giàu cảm xúc, chọn lí lẽ dẫn chứng thuyết phục.				1 TL*
Tổng				4 TN 1*	2 TL 1*	2 TL 1*	1*
Tỉ lệ %				40	25	25	10
Tỉ lệ chung				65		35	

(Đề gồm có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

KHÓC DƯƠNG KHUÊ*

(Nguyễn Khuyến)

Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta,
Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau,
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?
Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo,
Có khi tăng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang⁽¹⁾,
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,
Chén quỳnh tương⁽²⁾ ấm ắp bầu xuân,
Có khi bàn soạn câu văn,
Biết bao đông bích, điển phần⁽³⁾ trước sau,
Buổi dương cửu⁽⁴⁾ cùng nhau hoạn nạn,
Phận đầu thặng⁽⁵⁾ chẳng dám tham trời,
Bác già, tôi cũng già rồi,
Biết thôi, thôi thế thì thôi mới là!
Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm gặp bác một lần,
Cầm tay hỏi hết xa gần,
Mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can,

Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày,
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời,
Ai chẳng biết chán đời là phải,
Vội vàng sao đã mãi lên tiên,
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua,
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa,
Giường kia⁽⁶⁾ treo những hững hờ,
Đàn kia⁽⁷⁾ gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn,
Bác chẳng ở đâu van chẳng ở,
Tôi tuy thương, lạy nhớ làm thương,
Tuổi già hạt lệ như sương,
Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan.

(Theo **Thơ văn Nguyễn Khuyến**, NXB Văn học, 2012)

Chú thích:

* **Dương Khuê** (1839 - 1902) người làng Vân Đình, tổng Phương Đình, tỉnh Hà Đông (nay là huyện Ứng Hòa, thuộc Hà Nội), đỗ tiến sĩ năm 1868, làm quan đến chức Tổng đốc Nam Định, Ninh Bình. Ông là bạn thân của nhà thơ Nguyễn Khuyến.

Khóc Dương Khuê lúc đầu viết bằng chữ Hán (Văn đồng niên Vân Đình tiến sĩ Dương Thượng thư), sau đó được chính Nguyễn Khuyến dịch ra chữ Nôm và bản chữ Nôm lại có phần phổ biến hơn bản chữ Hán.

(1) **Cầm xoang** (cầm: đàn; xoang: điệu hát): ở đây chỉ việc tác giả và bạn đi hát ả đào.

(2) **Quỳnh tương**: chỉ thứ rượu ngon.

(3) **Đông bích**: chỉ phòng đọc sách. **Điển phần**: tức tam phần ngũ điển, chỉ các sách thời thượng cổ Trung Quốc mà nhà nho xuru nghiên cứu.

(4) **Buổi dương cửu**: thời buổi suy đồi, vận hạn; ở đây chỉ thời gian nước ta bị thực dân Pháp xâm lược.

(5) **Phận đầu thặng**: đầu và thặng là dụng cụ đóng thóc gạo thời xưa. Các quan ngày xưa nhận lương bằng thóc nên nói phận đầu thặng là nói phận người làm quan.

(6) **Giường kia**: Trần Phồn thời hậu Hán có người bạn thân là Từ Trĩ. Phồn dành riêng cho bạn một cái giường khi bạn đến chơi mời ngồi, lúc bạn về lại treo giường lên.

(7) **Đàn kia**: Tương truyền Bá Nha và Chung Tử Kỳ là hai người bạn. Bá Nha là người chơi đàn giỏi. Tử Kỳ có tài nghe tiếng đàn của Bá Nha mà hiểu được điều Bá Nha đang nghĩ. Người ta gọi đó là bạn tri âm (biết được tiếng đàn). Sau khi Tử Kỳ chết, Bá Nha đập bỏ đàn vì cho rằng không có ai hiểu được tiếng đàn của mình. Có thuyết nói là Bá Nha treo đàn không gảy nữa.

Lựa chọn đáp án đúng bằng cách khoanh vào chữ cái đầu dòng các phương án trả lời (từ câu 1 đến câu 4).

Câu 1 (0.5 điểm). Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?

- A. Song thất lục bát.
- B. Thất ngôn bát cú.
- C. Lục bát.
- D. Thất ngôn tứ tuyệt.

Câu 2 (0.5 điểm). Kỉ niệm nào với bác Dương Khuê không được nhà thơ nhắc đến trong đoạn thơ?

- A. Cùng ngân nga hát ả đào.
- B. Cùng nhau du ngoạn, câu cá.
- C. Cùng nhau thi đỗ làm quan.
- D. Cùng uống rượu, bình thơ văn.

Câu 3 (0.5 điểm). Những câu thơ có 7 tiếng trong đoạn trích chủ yếu được ngắt nhịp như thế nào?

- A. 2/2/3 hoặc 4/3.
- B. 4/2/1 hoặc 6/1.
- C. 1/3/3 hoặc 1/6.
- D. 3/2/2 hoặc 3/4.

Câu 4 (0.5 điểm). Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,
Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân”*

- A. Điệp thanh.
- B. Điệp vần chân.
- C. Điệp cấu trúc.
- D. Điệp vần lưng.

Trả lời các câu hỏi sau (từ câu 5 đến câu 8)

Câu 5 (0.5 điểm). Từ “xuân” trong câu thơ “Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân” được hiểu như thế nào?

Câu 6 (1.0 điểm). Nêu ngắn gọn nội dung bài thơ trên?

Câu 7 (1.0 điểm). Qua tình bạn của tác giả và bác Dương Khuê, theo em cần làm gì để giữ gìn tình bạn đẹp?

Câu 8 (0.5 điểm). Từ nội dung văn bản, em suy nghĩ gì về tình bạn trong cuộc sống?

II. VIẾT (5,0 điểm)

Suy nghĩ của em về vấn đề sử dụng tài nguyên nước của con người hiện nay.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần I: ĐỌC HIỂU (5 điểm)

1. Trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2	3	4
Phương án trả lời	A	B	D	D
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5

2. Trắc nghiệm tự luận

Câu 5 (0.75 điểm)

Mức 1 (0.75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Học sinh trả lời được: Nghĩa của từ “xuân” trong câu thơ “Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân”: - Chỉ chất men say của rượu ngon - Đồng thời cũng có nghĩa bóng chỉ sức sống dạt dào, tình cảm thắm thiết của bạn bè...	Học sinh trả lời được một vế hoặc trả lời được nhưng chưa toàn diện, diễn đạt chưa thật rõ.	Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 6: (0.75 điểm)

Mức 1 (0.75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Học sinh trả lời hợp lý được nội dung chính của bài thơ Khóc Dương Khuê: - Sự bàng hoàng, đau đớn của tác giả trước sự ra đi đột ngột của người bạn tri kỷ. - Tác giả hồi tưởng lại những kỉ niệm về tình bạn của hai người -> Khẳng định tình bạn keo sơn, gắn bó.	HS trả lời đúng 1 ý ở mức độ 1 hoặc trả lời còn chung chung, chưa rõ ràng, diễn đạt không trôi chảy, sai chính tả	Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 7 (0.75 điểm)

Mức 1 (0.75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Để giữ tình bạn đẹp, em cần: HS diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song có thể theo gợi ý sau: - Luôn chân thành, biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, học tập... - Không vụ lợi, luôn thẳng thắn góp ý, không bao che khuyết điểm của nhau để cùng tiến bộ và hoàn thiện bản thân. -	HS trả lời đúng 1 nội dung ở mức độ 1 hoặc trả lời còn chung chung, chưa rõ ràng, diễn đạt không trôi chảy, sai chính tả	Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 8 (0.75 điểm)

Mức 1 (0,75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Suy nghĩ về tình bạn trong cuộc sống: HS diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, có thể theo gợi ý sau: - Tình bạn là tình cảm vô cùng thiêng liêng, cao quý giữa những người tri kỉ trên cuộc đời này, chúng ta cần trân trọng. - Ca ngợi những tình bạn đẹp, keo sơn, gắn bó đồng thời biết xây dựng cho mình những tình bạn đẹp. 	- HS trả lời đúng 1 nội dung ở mức độ 1 hoặc trả lời còn chung chung, chưa rõ ràng, diễn đạt không trôi chảy, sai chính tả	Trả lời nhưng không chính xác, hoặc không trả lời.

Phần II: VIẾT (5 điểm)

Tiêu chí đánh giá	Điểm
VIẾT	5,0
a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với thiên nhiên)	0,5
b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên: con người và tài nguyên nước.	0,5
c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của tài nguyên nước đối với con người. * Thân bài: - Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề. HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau một cách linh hoạt. Sau đây là vài gợi ý chính: + <i>Luận điểm 1: Nước là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá đối với con người.</i> + <i>Luận điểm 2: Vai trò tài nguyên nước (Mặt tích cực)</i> Nước có vai trò đối với sức khỏe cơ thể con người, trong sinh hoạt hàng ngày, chăn nuôi lẫn trồng trọt, sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng thủy điện, làm giảm ô nhiễm môi trường, ... (lí lẽ và dẫn chứng) + <i>Luận điểm 3: Sự tác động tiêu cực của con người tới tài nguyên nước (Mặt tiêu cực)</i> Tài nguyên nước đang bị ô nhiễm và đứng trước nguy cơ bị cạn kiệt do sự bùng nổ dân số, sử dụng các hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, diệt cỏ, ... vượt quá liều lượng, nước thải và rác thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp, (lí lẽ và dẫn chứng) → Thiếu nước sạch đe dọa sự sống của con người và các sinh vật khác trên Trái Đất, ảnh hưởng tới sức khỏe con người, hàng loạt các bệnh hiểm nghèo, sự gia tăng của các làng ung thư, dịch bệnh về mắt, tiêu hóa, hô hấp. Thiếu nước sạch còn dẫn tới nguy cơ chiến tranh giữa các quốc gia để tranh chấp nguồn nước sạch. Thảm thực vật hệ sinh thái cũng sẽ dần mất đi nếu thiếu nước. - <i>Nêu ý kiến trái chiều và phản bác</i> + Thực tế, có rất nhiều người bàng quan, thiếu trách nhiệm bảo vệ nguồn nước; xem nước là nguồn tài nguyên vô tận mà thiên nhiên ban tặng cho con người. + Mọi người cần nâng cao ý thức, cùng nhau hành động để bảo vệ tài nguyên nước.	1,5

- Đề xuất giải pháp có tính khả thi: + Tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhiều kênh thông tin khác nhau, nâng cao ý thức cho người dân về việc bảo vệ tài nguyên nước. + Xử lý nghiêm các trường hợp làm ô nhiễm môi trường nước... + Mỗi người là một tuyên truyền viên chung tay bảo vệ tài nguyên nước. * Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của tài nguyên nước, bài học liên hệ bản thân và thông điệp nhắn gửi đến mọi người.	
<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được các luận điểm; đưa ra được ý kiến trái chiều, phản bác và có đề xuất được một vài biện pháp có tính khả thi. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lý lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục từ thực tiễn cuộc sống.	1,5
<i>đ. Diễn đạt:</i> đảm bảo đúng chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,5
<i>e. Sáng tạo:</i> có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,5

HIỆU TRƯỞNG

TỔ/NHÓM TRƯỞNG CM

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Thị Kim Thủy

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Dành cho học sinh khuyết nghe)

Phần I: ĐỌC HIỂU (7.0 điểm)

1. Trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2	3	4
Phương án trả lời	A	B	D	D
Điểm	1	1	1	1

2. Trắc nghiệm tự luận

Câu 5 (0.75 điểm)

Mức 1 (0.75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Học sinh trả lời được: Nghĩa của từ “xuân” trong câu thơ “Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân”: - Chỉ chất men say của rượu ngon - Đồng thời cũng có nghĩa bóng chỉ sức sống dạt dào, tình cảm thắm thiết của bạn bè...	Học sinh trả lời được một vế hoặc trả lời được nhưng chưa toàn diện, diễn đạt chưa thật rõ.	Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 6: (0.75 điểm)

Mức 1 (0.75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Học sinh trả lời hợp lý được nội dung chính của bài thơ Khóc Dương Khuê: - Sự bàng hoàng, đau đớn của tác giả trước sự ra đi đột ngột của người bạn tri kỷ. - Tác giả hồi tưởng lại những kỉ niệm về tình bạn của hai người -> Khẳng định tình bạn keo sơn, gắn bó.	HS trả lời đúng 1 ý ở mức độ 1 hoặc trả lời còn chung chung, chưa rõ ràng, diễn đạt không trôi chảy, sai chính tả	Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 7 (0.75 điểm)

Mức 1 (0.75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Để giữ tình bạn đẹp, em cần: HS diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song có thể theo gợi ý sau: - Luôn chân thành, biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, học tập... - Không vụ lợi, luôn thẳng thắn góp ý, không bao che khuyết điểm của nhau để cùng tiến bộ và hoàn thiện bản thân. -	HS trả lời đúng 1 nội dung ở mức độ 1 hoặc trả lời còn chung chung, chưa rõ ràng, diễn đạt không trôi chảy, sai chính tả	Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 8 (0.75 điểm)

Mức 1 (0.75 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Suy nghĩ về tình bạn trong cuộc sống: HS diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, có thể theo gợi ý sau: - Tình bạn là tình cảm vô cùng thiêng liêng, cao quý giữa những người tri kỉ trên cuộc đời này, chúng ta cần trân trọng.	- HS trả lời đúng 1 nội dung ở mức độ 1 hoặc trả lời còn chung chung, chưa rõ ràng, diễn đạt không trôi chảy, sai chính tả	Trả lời nhưng không chính xác, hoặc không trả lời.

- Ca ngợi những tình bạn đẹp, keo sơn, gắn bó đồng thời biết xây dựng cho mình những tình bạn đẹp.		
---	--	--

Phần II: VIẾT (3 điểm)

Tiêu chí đánh giá	Điểm
VIẾT	3,0
<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với thiên nhiên)	0,25
<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên: con người và tài nguyên nước.	0,25
<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của tài nguyên nước đối với con người. * Thân bài: - Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề. HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau một cách linh hoạt. Sau đây là vài gợi ý chính: + <i>Luận điểm 1: Nước là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá đối với con người.</i> + <i>Luận điểm 2: Vai trò tài nguyên nước (Mặt tích cực)</i> Nước có vai trò đối với sức khỏe cơ thể con người, trong sinh hoạt hàng ngày, chăn nuôi lẫn trồng trọt, sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng thủy điện, làm giảm ô nhiễm môi trường, ... (lí lẽ và dẫn chứng) + <i>Luận điểm 3: Sự tác động tiêu cực của con người tới tài nguyên nước (Mặt tiêu cực)</i> Tài nguyên nước đang bị ô nhiễm và đứng trước nguy cơ bị cạn kiệt do sự bùng nổ dân số, sử dụng các hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, diệt cỏ, ... vượt quá liều lượng, nước thải và rác thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp, (lí lẽ và dẫn chứng) → Thiếu nước sạch đe dọa sự sống của con người và các sinh vật khác trên Trái Đất, ảnh hưởng tới sức khỏe con người, hàng loạt các bệnh hiểm nghèo, sự gia tăng của các làng ung thư, dịch bệnh về mắt, tiêu hóa, hô hấp. Thiếu nước sạch còn dẫn tới nguy cơ chiến tranh giữa các quốc gia để tranh chấp nguồn nước sạch. Thảm thực vật hệ sinh thái cũng sẽ dần mất đi nếu thiếu nước. - <i>Nêu ý kiến trái chiều và phản bác</i> + Thực tế, có rất nhiều người bàng quan, thiếu trách nhiệm bảo vệ nguồn nước; xem nước là nguồn tài nguyên vô tận mà thiên nhiên ban tặng cho con người. + Mọi người cần nâng cao ý thức, cùng nhau hành động để bảo vệ tài nguyên nước. - <i>Đề xuất giải pháp có tính khả thi:</i> + Tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhiều kênh thông tin khác nhau, nâng cao ý thức cho người dân về việc bảo vệ tài nguyên nước. + Xử lý nghiêm các trường hợp làm ô nhiễm môi trường nước... + Mỗi người là một tuyên truyền viên chung tay bảo vệ tài nguyên nước. * Kết bài:	0,75

Khẳng định tầm quan trọng của tài nguyên nước, bài học liên hệ bản thân và thông điệp nhắn gửi đến mọi người.	
<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được các luận điểm; đưa ra được ý kiến trái chiều, phản bác và có đề xuất được một vài biện pháp có tính khả thi. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lý lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục từ thực tiễn cuộc sống.	1,0
<i>đ. Diễn đạt:</i> đảm bảo đúng chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,5
<i>e. Sáng tạo:</i> có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,25

HIỆU TRƯỞNG

TỔ/NHÓM TRƯỞNG CM

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Thị Kim Thủy

Trường TH&THCS Nguyễn Du Họ và tên:..... Lớp: 9	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: NGŨ VĂN - Lớp: 9
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)	
ĐIỂM:	NHẬN XÉT CỦA THẦY CÔ

ĐỀ BÀI VÀ PHẦN LÀM BÀI

ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

KHÓC DƯƠNG KHUÊ*
(Nguyễn Khuyến)

Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta,
Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau,
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?
Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo,
Có khi tăng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang⁽¹⁾,
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,
Chén quỳnh tương⁽²⁾ ấm ấp bầu xuân,
Có khi bàn soạn câu văn,
Biết bao đông bích, điển phần⁽³⁾ trước sau,
Buổi dương cửu⁽⁴⁾ cùng nhau hoạn nạn,
Phận đầu thăng⁽⁵⁾ chẳng dám tham trời,
Bác già, tôi cũng già rồi,
Biết thôi, thôi thế thì thôi mới là!
Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm gặp bác một lần,
Cầm tay hỏi hết xa gần,
Mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can,

Kẻ tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày,
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời,
Ai chẳng biết chán đời là phải,
Vội vàng sao đã mãi lên tiên,
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua,
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa,
Giường kia⁽⁶⁾ treo những hững hờ,
Đàn kia⁽⁷⁾ gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn,
Bác chẳng ở đâu van chẳng ở,
Tôi tuy thương, lầy nhờ làm thương,
Tuổi già hạt lệ như sương,
Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan.

(Theo Thơ văn Nguyễn Khuyến, NXB Văn học, 2012)

Chú thích:

* Dương Khuê (1839 - 1902) người làng Vân Đình, tổng Phương Đình, tỉnh Hà Đông (nay là huyện Ứng Hòa, thuộc Hà Nội), đỗ tiến sĩ năm 1868, làm quan đến chức Tổng đốc Nam Định, Ninh Bình. Ông là bạn thân của nhà thơ Nguyễn Khuyến.

Khóc Dương Khuê lúc đầu viết bằng chữ Hán (Văn đồng niên Vân Đình tiến sĩ Dương Thượng thư), sau đó được chính Nguyễn Khuyến dịch ra chữ Nôm và bản chữ Nôm lại có phần phổ biến hơn bản chữ Hán.

(1) Cầm xoang (cầm: đàn; xoang: điệu hát): ở đây chỉ việc tác giả và bạn đi hát ả đào.

(2) Quỳnh tương: chỉ thứ rượu ngon.

(3) Đông bích: chỉ phòng đọc sách. Điển phần: tức tam phần ngũ điển, chỉ các sách thời thượng cổ Trung Quốc mà nhà nho xuru nghiên cứu.

(4) Buổi dương cửu: thời buổi suy đồi, vận hạn; ở đây chỉ thời gian nước ta bị thực dân Pháp xâm lược.

(5) Phận đầu thăng: đầu và thăng là dụng cụ đóng thóc gạo thời xưa. Các quan ngày xưa nhận lương bằng thóc nên nói phận đầu thăng là nói phận người làm quan.

(6) Giường kia: Trần Phồn thời hậu Hán có người bạn thân là Từ Trĩ. Phồn dành riêng cho bạn một cái giường khi bạn đến chơi mời ngồi, lúc bạn về lại treo giường lên.

(7) Đàn kia: Tương truyền Bá Nha và Chung Tử Kỳ là hai người bạn. Bá Nha là người chơi đàn giỏi. Tử Kỳ có tài nghe tiếng đàn của Bá Nha mà hiểu được điều Bá Nha đang nghĩ. Người ta gọi đó là bạn tri âm (biết được tiếng đàn). Sau khi Tử Kỳ chết, Bá Nha đập bỏ đàn vì cho rằng không có ai hiểu được tiếng đàn của mình. Có thuyết nói là Bá Nha treo đàn không gảy nữa.

[illegible]

